

Số: 29 /NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp,
cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề truyền thống trong
Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP ĐỢT XUẤT LẦN THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua Phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề truyền thống trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề truyền thống trong Quy hoạch Tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề truyền thống (viết tắt là KKT, KCCN) tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải phù hợp với Quy hoạch chung của tỉnh, của Vùng và Chiến lược phát triển ngành công nghiệp quốc gia.

- Phát triển KKT, KCCN dựa trên cơ sở khai thác có hiệu quả tiềm năng, nguồn lực của Tỉnh, tận dụng các cơ hội đến từ hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phát triển KKT, KCCN theo hướng kết hợp chặt chẽ sản xuất với thị trường, tập trung vào các ngành công nghiệp chất lượng cao, chú trọng phát triển công nghiệp xanh, tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp.

- Phát triển KKT, KCCN theo các quy chuẩn về môi trường, đảm bảo ổn định xã hội và an ninh - quốc phòng.

2. Mục tiêu phát triển

- Phát triển KKT, KCCN nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong tổng sản phẩm nội tỉnh.

- Phát triển KKT, KCCN gắn với hạ tầng giao thông, vùng nguyên liệu.

- Phát triển, bố trí các KCCN hợp lý về khoảng cách, không gian tạo thành vùng hoặc tuyến công nghiệp nhằm tạo thuận lợi cho việc trao đổi, kết nối các chuỗi ngành hàng, đồng thời tạo động lực cho phát triển kinh tế của các đô thị.

- Phát triển KCCN theo phân kỳ về chỉ tiêu đất để phát triển KCCN được phân bổ cho tỉnh Đồng Tháp trong từng giai đoạn.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN

1. Phương án phát triển khu kinh tế cửa khẩu

a) Vị trí

Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp bao gồm: Các phường An Lộc, An Thạnh, An Lạc, các xã Tân Hội, Bình Thạnh (thành phố Hồng Ngự); các xã Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Thới Hậu A, Thường Lạc, thị trấn Thường Thới Tiền (huyện Hồng Ngự); các xã Bình Phú, Tân Hộ Cơ, Thông Bình và thị trấn Sa Rài (huyện Tân Hồng).

Tổng diện tích tự nhiên khu kinh tế cửa khẩu là 31.936 ha, gồm 02 cửa khẩu quốc tế (Thường Phước, Dinh Bà) và 05 cửa khẩu phụ (Sở Thượng, Thông Bình, Mộc Rá, Á Đôn, Bình Phú).

b) Tính chất

- Là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông - lâm - ngư nghiệp gắn với các cửa khẩu quốc tế.

- Là trung tâm giao lưu phát triển kinh tế với Vương quốc Campuchia và các nước tiểu vùng sông Mê Công.

2. Phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp

Tiếp tục phát huy hiệu quả đối với 03 khu công nghiệp (KCN) đang hoạt động, đẩy nhanh đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng KCN Tân Kiêu và thành lập mới 05 KCN tại những vị trí kết nối giao thông thuận lợi, đảm bảo các điều kiện hạ tầng điện, nước, thu gom, xử lý chất thải và các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong KCN, với tổng quy mô phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030.

Khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phê duyệt của các cấp thẩm quyền, tiếp tục thành lập 03 KCN và mở rộng 04 KCN, nâng tổng số KCN của Tỉnh thành 12 khu.

a) Vùng 1: Chuỗi đô thị và hành lang kinh tế ven sông Tiền

Dự kiến có 06 KCN, gồm: 02 KCN hiện hữu (KCN Trần Quốc Toản, KCN Sa Đéc); quy hoạch bổ sung 04 KCN (KCN, đô thị, dịch vụ Cao Lãnh, KCN Cao Lãnh II, KCN Cao Lãnh III, KCN, đô thị, dịch vụ Tân Mỹ).

Dự kiến phát triển các ngành có hàm lượng công nghệ, kỹ thuật cao, cơ khí chính xác, sản xuất thiết bị điện, điện tử, viễn thông, dược phẩm, trích ly tinh dầu, bảo quản, nhóm các ngành chế biến sâu, phục vụ chuỗi ngành hàng nông sản của Tỉnh và cấp vùng. Ngoài ra, ưu tiên tổ chức trung tâm bảo quản,

chế biến chuyên sâu tại KCN Cao Lãnh II và KCN Cao Lãnh III kết hợp phát triển dịch vụ hậu cầu, cảng, logistics.

b) Vùng 2: Vùng liên huyện phía Bắc

Dự kiến thành lập mới 03 KCN (KCN Thường Phước, KCN Dinh Bà, KCN Bình Thạnh). Các KCN này là khu chức năng trong KKT cửa khẩu.

Dự kiến phát triển các ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, may mặc, giày da, cơ khí, vật liệu xây dựng, trong đó sẽ ưu tiên bố trí tập trung khu logistics, khu trung chuyển hàng hóa, bảo quản và sơ chế tập trung.

c) Vùng 3: Vùng liên huyện phía Nam

Dự kiến có 04 KCN, gồm: 01 KCN hiện hữu (KCN Sông Hậu); quy hoạch bổ sung 03 KCN (KCN Sông Hậu 2, KCN Sông Hậu 3, KCN Hòa Tân).

Dự kiến phát triển các ngành nghề có hàm lượng công nghệ, kỹ thuật cao, chuyển đổi số, kỹ thuật số, cơ khí chính xác, vật liệu xây dựng mới, trích ly tinh dầu, bảo quản nông – thủy sản, nhóm các ngành chế biến sâu phục vụ chuỗi ngành hàng nông sản của tỉnh và cấp vùng,...

d) Vùng 4: Vùng liên huyện phía Đông

Dự kiến có 02 KCN, gồm: 01 KCN hiện hữu (KCN Tân Kiều), quy hoạch bổ sung 01 KCN (KCN Ba Sao).

Dự kiến phát triển các ngành chế biến lương thực, thực phẩm, thức ăn, chế biến thủy sản, đồ hộp, trích ly dầu, cơ khí nông nghiệp, vật liệu xây dựng, kho bãi, dịch vụ logistics và nhóm các ngành nghề phục vụ chuỗi ngành hàng nông nghiệp, thực phẩm.

(Đính kèm Phụ lục 1: Danh mục dự kiến các khu công nghiệp tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050)

3. Phương án phát triển hệ thống cụm công nghiệp

- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh 13 cụm công nghiệp (CCN) hiện hữu và thành lập mới 19 CCN, nâng tổng số thành 32 CCN với tổng diện tích khoảng 1.623 ha.

- Phát triển các CCN xung quanh các hành lang kinh tế, các vị trí kết nối giao thông, vùng nguyên liệu thuận lợi, bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường và các dịch vụ phục vụ người lao động. Tập trung thu hút đầu tư vào các CCN theo hướng chọn lọc, có công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, đồng thời kết hợp xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng bên ngoài hàng rào CCN.

a) Vùng 1: Chuỗi đô thị và hành lang kinh tế ven sông Tiền

Dự kiến có 16 CCN, gồm: 07 CCN hiện hữu (CCN Cái Tàu Hạ - An Nhơn, CCN Cần Lố, CCN Bình Thành, CCN Phong Mỹ, CCN An Bình, CCN Mỹ Hiệp, CCN Tân Lập); quy hoạch bổ sung 09 CCN (CCN Quảng Khánh, CCN Tiểu thủ công nghiệp, CCN Tân Thành, CCN Tân Phú Đông, CCN Tân Lập 2, CCN Phú Thành A, CCN An Phong, CCN Phương Thịnh, CCN Mỹ Xương).

b) Vùng 2: Vùng liên huyện phía Bắc

Dự kiến có 06 CCN, gồm: quy hoạch bổ sung 06 CCN (CCN An Hòa, CCN Khởi nghiệp, CCN Thường Phước, CCN Bình Hưng, CCN Tân Thành B, CCN Tân Phước); đưa ra khỏi quy hoạch 01 CCN hiện hữu (CCN An Lộc).

c) Vùng 3: Vùng liên huyện phía Nam

Dự kiến có 06 CCN, gồm: 04 CCN hiện hữu (CCN Tân Dương, CCN Vàm Cống, CCN Bắc Sông Xáng, CCN Định An); quy hoạch bổ sung 02 CCN (CCN Phong Hòa, CCN Vĩnh Thới).

d) Vùng 4: Vùng liên huyện phía Đông

Dự kiến có 04 CCN, gồm: 02 CCN hiện hữu (CCN Trường Xuân, CCN Phú Cường); quy hoạch bổ sung 02 CCN (CCN Phú Hiệp, CCN Hoà Bình).

(Đính kèm phụ lục 2: Danh mục dự kiến các cụm công nghiệp tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050)

4. Định hướng phát triển tiểu thủ công nghiệp nông thôn và làng nghề

a) Đối với TTCN khu vực nông thôn

Thu hút đầu tư, phát triển các CCN quy mô vừa và nhỏ, trước mắt nhằm mục đích chuyển dịch các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ cần xử lý về môi trường ra khỏi khu vực đô thị, cụm dân cư; tầm nhìn dài hạn xem như là hạt nhân thu hút phát triển tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp quy mô vừa và nhỏ tại khu vực nông thôn.

Tạo môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế về tiềm năng nguyên liệu, thị trường và tay nghề, như: Chế biến thực phẩm, cơ khí, chế tạo phục vụ nông nghiệp - nông thôn. Đặc biệt chú trọng phát triển mối quan hệ vệ tinh sản xuất giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ đối với các doanh nghiệp quy mô lớn trong các khu, cụm công nghiệp.

b) Đối với làng nghề

Duy trì và đầu tư mở rộng, đầu tư mới nhằm phát triển có hiệu quả và tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho các làng nghề góp phần tạo việc làm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, chú trọng các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như: Đan thảm lát, lục bình, sản xuất bột, nuôi heo ở huyện Châu Thành; sản xuất nem; đan lợp, đóng xuống ghe ở huyện Lai Vung; dệt chiếu, kết chổi lông gà, đan thúng; đan lưới ở huyện Lấp Vò; sản xuất bột tươi ở thành phố Sa Đéc; đan lục bình ở huyện Tháp Mười; dệt khăn rằn ở huyện Hồng Ngự,...

Sắp xếp, tổ chức lại theo mô hình HTX, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể, tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng mô hình HTX kiểu mới trong các làng nghề; đồng thời hỗ trợ chuyển đổi thành doanh nghiệp đối với một số hộ, tập thể hạt nhân trong làng nghề nhằm tập trung hóa sản xuất và tìm kiếm thị trường tiêu thụ không qua khâu trung gian.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và đề án OCOP giai đoạn 2021-2025, bao gồm: Tiêu chuẩn hóa các sản phẩm hiện có của tỉnh để quảng bá, giới thiệu sản phẩm; mở rộng thị trường sản phẩm của tỉnh, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho lao động nông thôn.

c) Định hướng hỗ trợ chung cho ngành nghề nông thôn và làng nghề

Hình thành và hỗ trợ phát triển một số vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu nông sản hàng hóa cho TTCN nông thôn và làng nghề.

Phát triển nguồn nhân lực và xây dựng tiềm lực khoa học - công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở, HTX, THT, DN trong làng nghề.

Hỗ trợ đầu tư thay thế các thiết bị đã lạc hậu, đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tạo bước đột phá về năng suất lao động và đáp ứng tiêu chuẩn sản phẩm theo yêu cầu thị trường.

Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn và hạ tầng làng nghề đảm bảo giao thông thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa, góp phần giảm chi phí sản xuất.

Ưu tiên hỗ trợ các ngành nghề, làng nghề có tiềm năng phát triển; bảo tồn các làng nghề mang giá trị văn hóa truyền thống (dệt chiếu, đan mê bồ, đóng xuống ghe, sản xuất bột, trồng hoa kiểng...) gắn với phát triển du lịch.

III. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

Căn cứ phương án phát triển nêu trên, xác định các dự án ưu tiên đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCCN giai đoạn 2021-2030 là các dự án kêu gọi đầu tư. Đối với dự án hạ tầng khung các khu cửa khẩu sẽ được đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công; trong đó tập trung đầu tư hạ tầng khu cửa khẩu quốc tế Thường Phước và Dinh Bà và các cửa khẩu phụ.

(Đính kèm Phụ lục 3: Danh mục dự án ưu tiên đầu tư hạ tầng KKT, KCCN tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030 và sau năm 2030)

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN

1. Giải pháp về xây dựng, quản lý và triển khai thực thi quy hoạch

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền các cấp về triển khai thực hiện Phương án phát triển KKT, KCCN.

- Chủ động lập quy hoạch các KCCN để kêu gọi đầu tư, thành lập mới các KCCN nhằm đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư thứ cấp.

2. Giải pháp về xúc tiến đầu tư

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.
- Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư các KCCN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Quyết định số 491/QĐ-UBND-HC ngày 28/04/2021 của UBND Tỉnh) theo phân kỳ đầu tư phát triển đến năm 2025, giai đoạn 2026-2030.

3. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp; đồng thời rà soát, đề xuất các chính sách ưu đãi (chính sách khuyến công, chính sách xúc tiến thương mại...) nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Mở rộng các hình thức đào tạo nghề, tập trung vào các ngành nghề có nhu cầu lớn như: Chế biến nông thủy sản, điện, điện tử, cơ khí, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, may đan... gắn chặt với nhu cầu lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất.
- Thực hiện tốt các hình thức liên kết đào tạo để mở rộng quy mô, hình thức và ngành nghề đào tạo. Chú trọng đào tạo lực lượng công nhân lành nghề và cán bộ quản lý có trình độ cao.

5. Giải pháp về bảo vệ môi trường

- Khi triển khai xây dựng các KCCN phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường; thu hút đầu tư cần ưu tiên những ngành công nghiệp sạch, ít ô nhiễm môi trường.
- Ưu tiên và có lộ trình đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải, khu tập kết, xử lý chất thải rắn tại các KCCN để bảo đảm công tác bảo vệ môi trường.
- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về môi trường. Thường xuyên tiến hành việc đánh giá hiện trạng môi trường đối với các KCCN, các cơ sở sản xuất hiện có, đồng thời có biện pháp xử lý nghiêm, kịp thời đối với các doanh nghiệp, cơ sở vi phạm về môi trường.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng theo quy định pháp luật và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024.

2. Điều chỉnh tên, địa danh các địa phương, tên gọi của các cơ quan, đơn vị cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của tỉnh Đồng Tháp; báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện phương án, cần đề ra giải pháp hiệu quả, tích cực phấn đấu đến năm 2030 đạt các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể phát triển của ngành đảm bảo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2025 là đến năm 2025 tăng trưởng kinh tế đạt 8% trở lên, giai đoạn 2026-2030 tăng trưởng hai con số và theo kịch bản tăng trưởng giai đoạn sau của Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XII.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, Kỳ họp đột xuất lần thứ mười bốn thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng